

Phụ Chú Giải Tạng Luật – Ngọn Đèn Soi Sáng Ý Nghĩa Cốt Lõi III – Vấn Đáp Liên Quan Đến Uposatha Và Những Vấn Đề Tương Tự

Uposathādīpucchāvissajjanāvaṇṇanā

Chú Giải Về Phần Hỏi Đáp Liên Quan Đến Lễ Bố-tát

332. “Saṅghaṃ, bhante, pavāremītiādi pavāraṇākathā nāmā”ti **gaṇṭhipadesu** vuttaṃ.

332. Trong các **chú giải Sách Chú** có nói rằng: “‘Kính bạch Đại đức, con xin tự tứ trước chư Tăng,’ v.v... được gọi là lời nói về lễ Tự tứ.”

Atthavasapakaraṇavaṇṇanā

Chú Giải Về Chương Phân Tích Ý Nghĩa

334. Paṭhamapārājikavaṇṇanāyameva vuttanti “saṅghasuṭṭhutāyā”tiādīnaṃ atthavaṇṇanaṃ sandhāya vuttaṃ. **Dasakkhattuṃ yojanāya padasataṃ vuttanti** ekamūlakanaye dasakkhattuṃ yojanāya katāya saṅkhalikanaye vuttapadehi saddhiṃ padasataṃ vuttanti evamattho gahetabbo. Aññathā ekamūlake eva naye na sakkā padasataṃ laddhuṃ. Ekamūlakanayehi purimacchimapadāni ekato katvā ekekasmim vāre nava nava padāni vuttānīti dasakkhattuṃ yojanāya navuti padāniyeva labbhanti. Tasmā tāni navuti padāni saṅkhalikanaye baddhacakkavasena yojite dasa padāni labbhanti tehi saddhiṃ padasatanti sakkā vattum. Ito aññathā pana ubhosupi navesu visum visum atthasataṃ dhammasatañca yathā labbhati, tathā paṭhamapārājikasamvaṇṇanāyameva amhehi dassitaṃ, taṃ tattha vuttanayeneva gahetabbaṃ. Purimacchimapadāni ekattena gahetvā “padasata”nti vuttattā **“tattha pacchimassa pacchimassa padassa vasena atthasataṃ, purimassa purimassa vasena dhammasata”**nti vuttaṃ. Tasmim padasate “saṅghasuṭṭhū”tiādīnā vuttapurimacchimapadānaṃ vasena dhammasataṃ, “saṅghaphāsū”tiādīnā vuttapacchimapadānaṃ vasena atthasatanti adhippāyo.

334. Đã được nói đến trong phần chú giải về điều Bát Cộng Trụ thứ nhất: Điều này được nói liên quan đến phần giải thích ý nghĩa của các từ ‘vì sự tốt đẹp của Tăng chúng,’ v.v... **Một trăm từ đã được trình bày qua mười lần kết hợp:** Ý nghĩa cần được hiểu như sau: một trăm từ đã được trình bày cùng với các từ được nói theo phương pháp liên kết (saṅkhalikanaya) khi việc kết hợp được thực hiện mười lần theo phương pháp một gốc (ekamūlakanaya). Nếu không, không thể có được một trăm từ chỉ bằng phương pháp một gốc. Theo phương pháp một gốc, bằng cách gộp các từ đầu và từ cuối lại với nhau, chín từ mới được trình bày trong mỗi lần, do đó, qua mười lần kết hợp chỉ có được chín mươi từ. Do đó, có thể nói rằng một trăm từ là cùng với mười từ có được khi chín mươi từ ấy được kết hợp theo cách thức bánh xe nối kết trong phương pháp liên kết. Ngoài ra, cách thức để có được một trăm ý nghĩa và một trăm pháp riêng biệt trong cả hai phương

pháp đã được chúng tôi trình bày trong chính phần chú giải về điều Bất Cộng Trụ thứ nhất, điều đó nên được hiểu theo phương pháp đã được trình bày ở đó. Do đã nói “một trăm từ” bằng cách gộp các từ đầu và từ cuối làm một, nên có nói rằng: **“Ở đây, có một trăm ý nghĩa dựa vào mỗi từ cuối cùng, và một trăm pháp dựa vào mỗi từ đầu tiên.”** Ý nghĩa là, trong một trăm từ ấy, có một trăm pháp dựa vào các từ đầu được nói đến qua cụm từ ‘vì sự tốt đẹp của Tăng chúng,’ v.v... và có một trăm ý nghĩa dựa vào các từ cuối được nói đến qua cụm từ ‘vì sự an lạc của Tăng chúng,’ v.v...

Mahāvaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Phần Chú Giải Đại Phẩm đã kết thúc.